

BẢNG THUYẾT MINH
DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 15/2024/TT-NHNN NGÀY 28/6/2024 CỦA
THỐNG ĐỐC NHNN QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

STT	Nội dung Thông tư 15	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 15	Cơ sở đề xuất
1	Điều 3: Giải thích từ ngữ 10. Giấy tờ tùy thân bao gồm thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước, <u>giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn</u> , căn cước điện tử (đối với trường hợp khách hàng có tài khoản định danh điện tử mức độ 02); đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, bao gồm hộ chiếu và thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh; hoặc danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) (nếu có).	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2024/TT-NHNN 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 10, Điều 3 như sau: “10. Giấy tờ tùy thân bao gồm thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước, căn cước điện tử; đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, bao gồm hộ chiếu và thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh.”	Đề xuất bỏ cụm từ “Giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn” và tài khoản định danh điện tử Lý do: Để phù hợp với quy định Luật căn cước và Nghị định 69/2024/NĐ-CP
2	Điều 7. Dịch vụ thanh toán từng lần qua tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng Nhà nước 2.c) Việc thực hiện giao dịch nộp tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố: chi nhánh tổ chức tín dụng lập Giấy nộp tiền theo mẫu quy định tại Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2024/TT-NHNN 2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7 như sau: c) Việc thực hiện giao dịch nộp tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước Khu vực: chi nhánh tổ chức tín dụng lập Giấy nộp tiền theo mẫu quy định tại Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước,	Để làm rõ việc thanh toán từng lần qua tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng Nhà nước, theo đó: quy định NHNN khu vực lập lệnh chuyển tiền qua hệ thống TTĐTLNH gửi ngân hàng nhận lệnh là Trụ sở chính TCTD; để không phát sinh việc xử lý chứng từ giấy của Trụ sở chính TCTD (nhận giấy báo Có) tại Sở Giao dịch NHNN.

	nước chi nhánh tỉnh, thành phố căn cứ nội dung Giấy nộp tiền, lập Lệnh chuyển tiền qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng để chuyển tiền vào tài khoản thanh toán của Trụ sở chính tổ chức tín dụng mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố đã thực hiện thủ tục nhập tiền từ chi nhánh tổ chức tín dụng nhưng hết thời gian gửi lệnh thanh toán của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố lập Lệnh chuyển tiền qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng để gửi Trụ sở chính tổ chức tín dụng vào ngày làm việc tiếp theo.	Ngân hàng Nhà nước Khu vực căn cứ nội dung Giấy nộp tiền, lập Lệnh chuyển tiền qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng <i>gửi ngân hàng nhận lệnh là Trụ sở chính tổ chức tín dụng để ghi Có</i> vào tài khoản thanh toán của Trụ sở chính tổ chức tín dụng mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Khu vực đã thực hiện thủ tục nhập tiền từ chi nhánh tổ chức tín dụng nhưng hết thời gian gửi lệnh thanh toán của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Khu vực lập Lệnh chuyển tiền qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng để gửi Trụ sở chính tổ chức tín dụng vào ngày làm việc tiếp theo.”	
3	Điều 14. Dịch vụ thanh toán qua doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích 2. Quy trình thực hiện dịch vụ chuyển tiền không qua tài khoản thanh toán của khách hàng: ... b) Xử lý lệnh chuyển tiền: (i) Khi nhận yêu cầu chuyển tiền, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm kiểm soát các thông tin trên mẫu chuyển tiền. Sau khi kiểm soát, nếu chứng từ thanh toán do khách hàng lập hợp pháp, hợp lệ và số tiền	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2024/TT-NHNN 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b(i), (ii) khoản 2 Điều 14 như sau: “(i) Khi khách hàng có nhu cầu nộp tiền mặt để yêu cầu doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích chuyển tiền cho bên thụ hưởng, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích hướng dẫn khách hàng lập mẫu chuyển tiền theo quy định của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo đầy đủ thông tin cần thiết của bên chuyển tiền và bên thụ hưởng, bao gồm: tên, địa chỉ của	Bổ sung hướng dẫn cụ thể nội dung nhận biết khách hàng tương tự như dịch vụ chuyển tiền không qua tài khoản thanh toán khách hàng tại khoản 2 Điều 12.

	khách hàng nộp khớp đúng với số tiền ghi trên lệnh chuyển tiền, nhân viên ký chứng từ, làm thủ tục chuyển tiền đi cho khách hàng. Chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ của khách hàng, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phải xử lý và hoàn tất việc chuyển tiền đi cho khách hàng; (ii) Khi nhận được lệnh chuyển tiền đến, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phục vụ bên thụ hưởng phải kiểm tra chứng từ đảm bảo hợp pháp, hợp lệ và thực hiện hạch toán ngay vào tài khoản thích hợp và thông báo cho bên thụ hưởng đến nhận tiền hoặc giao tiền tại địa chỉ bên chuyển tiền yêu cầu theo thỏa thuận; doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có biện pháp kiểm tra, đối chiếu, xác thực thông tin, dữ liệu định danh khách hàng và lưu trữ theo quy định của pháp luật;	<i>tổ chức hoặc cá nhân, số giấy tờ tùy thân, mã số doanh nghiệp (trường hợp bên chuyển tiền hoặc bên thụ hưởng là tổ chức), số điện thoại, chữ ký (của bên chuyển tiền) và các thông tin khác.</i> <i>Nếu bên chuyển tiền là cá nhân, khi chuyển tiền khách hàng phải xuất trình giấy tờ tùy thân. Trong trường hợp bên chuyển tiền là người được ủy quyền thì khách hàng phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật. Nếu bên chuyển tiền là tổ chức thì người đại diện của tổ chức khi chuyển tiền phải xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của tổ chức đó. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có biện pháp kiểm tra, đối chiếu, xác thực thông tin, dữ liệu định danh khách hàng và lưu trữ theo quy định của pháp luật.</i> Khi nhận yêu cầu chuyển tiền, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm kiểm soát các thông tin trên mẫu chuyển tiền. Sau khi kiểm soát, nếu chứng từ thanh toán do khách hàng lập hợp pháp, hợp lệ và số tiền khách hàng nộp khớp đúng với số tiền ghi trên lệnh chuyển tiền, nhân viên ký chứng từ, làm thủ tục chuyển tiền đi cho khách hàng. Chậm nhất trong 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ của khách hàng,	
--	--	--	--

	doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phải xử lý và hoàn tất việc chuyển tiền đi cho khách hàng; (ii) Khi nhận được lệnh chuyển tiền đến, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phục vụ bên thụ hưởng phải kiểm tra chứng từ đảm bảo hợp pháp, hợp lệ và thực hiện hạch toán ngay vào tài khoản thích hợp và thông báo cho bên thụ hưởng đến nhận tiền hoặc giao tiền tại địa chỉ bên chuyển tiền yêu cầu theo thỏa thuận; doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có biện pháp kiểm tra, đối chiếu, xác thực thông tin, dữ liệu định danh khách hàng và lưu trữ theo quy định của pháp luật; <i>Nếu bên thụ hưởng là cá nhân, khi đến nhận tiền khách hàng phải xuất trình giấy tờ tùy thân. Trong trường hợp người nhận tiền là người được ủy quyền thì người được ủy quyền xuất trình thêm văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật. Nếu bên thụ hưởng là tổ chức thì người đại diện của tổ chức đến nhận tiền phải xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của tổ chức đó. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có biện pháp kiểm tra, đối chiếu, xác thực thông tin, dữ liệu định danh khách hàng và lưu trữ theo quy định của pháp luật.”</i>	
--	---	--

4		Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2024/TT-NHNN 4. Bổ sung khoản 3a, Điều 14 như sau: <i>“3a. Căn cứ vào từng loại hình dịch vụ thu hộ, chi hộ, Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích giao kết hợp đồng/văn bản thỏa thuận với khách hàng sử dụng dịch vụ đảm bảo có các nội dung cơ bản:</i> <i>a) Số hợp đồng/văn bản thỏa thuận;</i> <i>b) Thời điểm (ngày, tháng, năm) lập;</i> <i>c) Tên, địa chỉ của các bên tham gia;</i> <i>d) Thỏa thuận về thời hạn xử lý các giao dịch thanh toán, quyết toán;</i> <i>đ) Phạm vi cung cấp dịch vụ;</i> <i>e) Đối tượng khách hàng;</i> <i>g) Địa điểm giao dịch;</i> <i>h) Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật;</i> <i>i) Các nội dung về quyền và nghĩa vụ của các bên;</i> <i>k) Trách nhiệm phối hợp xử lý tra soát, khiếu nại, tranh chấp rủi ro trong quá trình thực hiện, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của các bên trong việc tiếp nhận thông tin từ khách hàng, thời gian</i>	Đề xuất bổ sung các nội dung tối thiểu trong Hợp đồng cung ứng dịch vụ thu hộ, chi hộ (tương tự như Thông tư 38/2019/TT-NHNN đã được thay thế tại TT 15). Lý do: trong quá trình theo dõi thực hiện việc triển khai Thông tư, nhận thấy vẫn cần thiết quy định các nội dung tối thiểu cần có trong Hợp đồng làm cơ sở để tổ chức có cơ sở triển khai và cung cấp đúng bản chất dịch vụ, đảm bảo an toàn và quyền lợi của khách hàng.
---	--	--	--

		xử lý, trách nhiệm và phương án đền bù các tổn thất phát sinh (nếu có); l) Quy định về phí thu hộ, chi hộ; m) Hiệu lực của hợp đồng/văn bản thỏa thuận; n) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.”	
5	Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2024/TT-NHNN 5. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 19 như sau: “Trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán”	Bổ sung quy định về gián đoạn giao dịch đối với các chủ thể là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
6	Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán 1. Thông báo và hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán mà mình cung cấp; trả lời hoặc xử lý kịp thời các thắc mắc, khiếu nại của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán trong phạm vi nghĩa vụ và quyền hạn của mình. 2. Thực hiện giao dịch thanh toán kịp thời, an toàn, chính xác theo thỏa thuận với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán; niêm yết công khai phí dịch vụ thanh toán. 3. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm điều chỉnh kịp thời nhằm	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2024/TT-NHNN 6. Bổ sung khoản 2a, khoản 2b Điều 19 như sau: “2a. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán được thông suốt, liên tục. Tổng thời gian gián đoạn cung ứng toàn bộ dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán trực tuyến không vượt quá 04 giờ/năm, thời	1. Căn cứ pháp lý - Luật các TCTD 2024 quy định: + Điều 10.5 Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng: “5. Công bố công khai thời gian giao dịch chính thức. Trường hợp ngừng giao dịch tại một hoặc một số địa điểm thực hiện giao dịch trong thời gian giao dịch chính thức hoặc ngừng giao dịch bằng phương tiện điện tử, chậm nhất là 24 giờ trước thời điểm ngừng giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải niêm yết thông tin về ngừng giao dịch tại địa điểm giao dịch hoặc trên

lần, sai sót của giao dịch thanh toán trong trường hợp thực hiện không đúng yêu cầu theo lệnh thanh toán của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán; có trách nhiệm phối hợp với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có liên quan để thu hồi số tiền chuyển nhầm, chuyển thừa khi thực hiện các giao dịch thanh toán theo quy định của pháp luật. 4. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và về đảm bảo an toàn, bảo mật, quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Ban hành các cơ chế quản lý rủi ro: nhận diện các rủi ro, phân nhóm các loại rủi ro xảy ra đối với từng loại hình dịch vụ cung ứng, bảo mật và bảo đảm tính toàn vẹn, chính xác của thông tin dữ liệu liên quan đến các giao dịch, có biện pháp đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa rủi ro và tuân thủ theo các quy định của pháp luật. 5. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có nghĩa vụ thông báo, cảnh báo để khách hàng nhận biết và phòng tránh những rủi ro khi sử dụng dịch vụ thanh toán và tuân thủ đúng nội dung tại văn bản thỏa thuận đã ký kết với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán về nghĩa vụ tự bảo mật thông tin tài khoản, các yếu tố định danh khác và các phương tiện điện tử	<i>gian gián đoạn cung ứng dịch vụ không vượt quá 30 phút/lần trừ trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì, nâng cấp hệ thống đã được thông báo trước 03 ngày.</i> <i>2b. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 04 giờ khi phát hiện sự cố gây gián đoạn quá 30 phút hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán (bao gồm trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì, nâng cấp hệ thống đã được thông báo trước 03 ngày) theo Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành khắc phục sự cố, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm gửi báo cáo sự cố đầy đủ các nội dung theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.”</i>	trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...” + Điều 14. An toàn dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục: “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo mật dữ liệu và hoạt động liên tục theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan”. - Luật An toàn thông tin mạng quy định tại Điều 3.1: “1. An toàn thông tin mạng là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, <i>gián đoạn</i>, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin”. - Thông tư 41/2024/TT-NHNN quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán quy định tại Điều 17.2: “2. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Đơn vị giám sát ngay khi <i>phát hiện sự cố gây gián đoạn quá 30 phút</i> hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán...”. - Thông tư 50/2024/TT-NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng: + Điều 16 quy định trách nhiệm của đơn vị (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) trong bảo đảm hoạt động liên tục.
--	--	--

dùng trong thanh toán, tránh bị lợi dụng, lừa đảo, gian lận. 6. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thực hiện những biện pháp nhận biết khách hàng; kiểm soát, phát hiện, báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử, giao dịch đáng ngờ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phòng chống, rửa tiền và các quy định pháp luật khác có liên quan. 7. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình theo quy định của pháp luật. 8. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm áp dụng các biện pháp, giải pháp đảm bảo kiểm tra, đối chiếu khớp đúng thông tin xác minh khách hàng trong quá trình thực hiện giao dịch thanh toán. 9. Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán căn cứ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan để ban hành quy trình nội bộ về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quy trình nội bộ của đơn vị mình. 10. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.		+ Điều 17.2: Đơn vị phải thông tin cho khách hàng về các điều khoản trong thỏa thuận cung cấp, sử dụng dịch vụ Online Banking, tối thiểu gồm: c) Cam kết khả năng bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống Online Banking, tối thiểu gồm: <i>thời gian gián đoạn</i> cung cấp dịch vụ trong một lần, tổng thời gian gián đoạn cung cấp dịch vụ trong một năm trừ các trường hợp bất khả kháng hoặc bảo trì, nâng cấp hệ thống đã được đơn vị thông báo. - Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng quy định: + Điều 5.4: Hệ thống thông tin cấp độ 3 là hệ thống thông tin có một trong các tiêu chí sau: b) Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động nội bộ hàng ngày của tổ chức và <i>không chấp nhận ngừng vận hành quá 4 giờ</i> làm việc kể từ thời điểm ngừng vận hành; c) Hệ thống thông tin phục vụ khách hàng yêu cầu vận hành 24/7 và không chấp nhận ngừng vận hành mà không có kế hoạch trước; + Điều 49.1: Nguyên tắc bảo đảm hoạt động liên tục “1. Tổ chức thực hiện các yêu cầu tối thiểu sau: a) Phân tích tác động và <i>đánh giá rủi ro đối với việc gián đoạn</i> hoặc ngừng hoạt động của hệ thống thông tin;...”. 2. Thực tiễn phát sinh: Thời gian qua, NHNN (Vụ Thanh toán) nhận được phản ánh của người dân, khách hàng khi: (i) Ứng dụng một số ngân hàng/tổ chức trung gian thanh toán báo lỗi không
--	--	--

			thể đăng nhập ứng dụng hay giao dịch, đặc biệt trong các dịp cao điểm (lễ, Tết) khiến khách hàng bức xúc, cảm thấy rất bất tiện khi không thể quét mã QR thanh toán, hoặc có tình trạng nghẽn mạng, giao dịch bị treo tiền mặt dù tài khoản của khách hàng đã bị trừ tiền nhưng bên nhận tiền chưa nhận được; (ii) Một số ngân hàng không có thông báo chính thức, hoặc xử lý sự cố chậm hoặc thực hiện bảo trì, nâng cấp hệ thống nhưng không thông báo trước. 3. Giải pháp đề xuất: Việc bổ sung quy định thời gian gián đoạn tối đa cho dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán trực tuyến là cần thiết để bảo vệ quyền lợi khách hàng và nâng cao trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ trên cơ sở cân đối giữa yêu cầu kỹ thuật, khả năng thực thi và lợi ích của khách hàng làm cơ sở bổ sung các biện pháp, chế tài xử lý vi phạm nghiêm ngặt. 4. Kinh nghiệm chung các nước: Hầu hết các nước quy định thời gian gián đoạn tối đa trong khoảng 4 giờ/năm. Một số nước trong khối EU có yêu cầu khắt khe hơn, ví dụ quy định cụ thể thời gian gián đoạn tối đa là 15 phút/lần sự cố, yêu cầu các ngân hàng phải có kế hoạch dự phòng và hệ thống dự phòng để đảm bảo tính liên tục của dịch vụ, các tổ chức phải thực hiện kiểm tra định kỳ và báo cáo về tình trạng hệ thống. Chế tài xử lý vi phạm: Vi phạm thời gian gián đoạn tối đa sẽ bị phạt tiền hoặc thu hồi giấy phép hoạt động.
--	--	--	--

			Một số nước cũng có quy định tương tự như: (i) Singapore quy định thời gian gián đoạn tối đa là 4 giờ/năm. Các ngân hàng phải thực hiện kiểm tra định kỳ và báo cáo về tình trạng hệ thống. Các tổ chức phải có kế hoạch dự phòng và hệ thống dự phòng để đảm bảo tính liên tục của dịch vụ. (ii) Trung Quốc quy định thời gian gián đoạn tối đa là 4 giờ/năm. Các tổ chức phải thực hiện kiểm tra định kỳ và báo cáo về tình trạng hệ thống.
7		7. Bổ sung khoản 3a, khoản 3b Điều 19 như sau: <i>“3a. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong đó đảm bảo thể hiện đúng số hiệu tài khoản thanh toán, tên tài khoản thanh toán trong thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng khi thực hiện giao dịch thanh toán và hiển thị đầy đủ trên chứng từ thanh toán.</i> <i>3b. Khi thực hiện dịch vụ ủy nhiệm chi, dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản thanh toán hoặc không qua tài khoản thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên trả tiền có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng khi được yêu cầu các thông tin tối thiểu liên quan đến giao dịch, gồm:</i>	- Bổ sung nội dung khoản 3a với lý do: Thực tế đã phát sinh một số trường hợp lợi dụng việc ngân hàng cho phép khách hàng sử dụng bí danh, biệt danh (Alias, nickname) thay cho số hiệu, tên tài khoản thanh toán để đặt tên gần giống với các thương hiệu uy tín thực hiện hoạt động lừa đảo, vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, việc sử dụng bí danh, biệt danh trong giao dịch thanh toán có thể dẫn tới nguy cơ chuyển tiền nhầm do không hiện đầy đủ thông tin số hiệu tài khoản và tên tài khoản khi lập lệnh thanh toán. - Trước đây, Điều 8, Điều 11 Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt có quy định về các yếu tố trên chứng từ thanh toán. Tại Báo cáo đánh giá đa phương của Việt Nam năm 2021, Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đã đánh giá Việt Nam “tuân thủ” đối với tiêu chí khuyến nghị số 16.5. Nếu bỏ các quy định về các thông tin đi kèm với các giao dịch chuyển tiền có thể sẽ ảnh hưởng đến mức xếp

		<i>a) Thông tin về bên trả tiền, gồm: Tên của bên trả tiền, số tài khoản thanh toán của bên trả tiền hoặc số tham chiếu giao dịch (khi không có tài khoản thanh toán), Địa chỉ đăng ký thường trú hoặc số định danh của bên trả tiền;</i> <i>b) Thông tin về bên thụ hưởng, gồm: Tên của bên thụ hưởng, Số tài khoản thanh toán của bên thụ hưởng hoặc số tham chiếu giao dịch (khi không có tài khoản thanh toán)."</i>	hạng tuân thủ của Việt Nam. Việc quy định rõ các thông tin tối thiểu đi kèm giao dịch chuyển tiền và trách nhiệm cung cấp thông tin nêu trên một mặt giải đáp ứng yêu cầu tại Khuyến nghị của APG, và cũng tạo cơ sở pháp lý cho các TCCUDVTT phục vụ người thụ hưởng có thể yêu cầu TCCUDVTT thông tin về người chuyển tiền phục vụ quá trình rà soát thông tin các bên tham gia giao dịch.
8	Tại khoản 5 Điều 6: Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện tố giác, báo tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, <u>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn</u>);...	Điều 2. Thay thế một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 15/2024/TT-NHNN “1. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn”, “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố”, “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (Ngân hàng Nhà nước Khu vực)” tại khoản 5, Điều 6; khoản 2, Điều 7; khoản 2 và khoản 3 Điều 23; Phụ lục số 01; Phụ lục số 02.”	Để đảm bảo phù hợp với Nghị định 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tại Nghị định 26/2024/NĐ-CP quy định: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (Ngân hàng Nhà nước Khu vực).
	Điều 7: Dịch vụ thanh toán từng lần qua tài khoản thanh toán mở tại NHNN 2. ...Trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi chung là tổ chức tín dụng) là thành viên Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng thực hiện nộp, rút tiền mặt tại <u>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố</u> qua		

	Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, quy trình thực hiện như sau:...		
	Điều 23. Tổ chức thực hiện ... 2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, <u>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</u>		
9	Điều 15 (ii). Quy trình chấp thuận, gia hạn hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (ii) <u>Cơ quan thực hiện chức năng phòng, chống rửa tiền</u> thẩm định và có văn bản gửi....	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2024/TT-NHNN “2. Thay thế cụm từ “Cơ quan thực hiện chức năng phòng, chống rửa tiền” bằng cụm từ “Cục Phòng, chống rửa tiền” tại điểm b(ii) khoản 1 và điểm b(ii) khoản 2 Điều 15.”	Để đảm bảo phù hợp với Nghị định 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
10	Điều 23. Tổ chức thực hiện 1...b) Làm đầu mối, phối hợp với <u>Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</u> , Cục Công nghệ thông tin... 2. <u>Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...</u> 3. Chánh Văn phòng, Vụ Trưởng Vụ Thanh toán, <u>Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng</u> và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước....	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2024/TT-NHNN “3. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 23.” “4. Thay thế cụm từ “Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng” thành “Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” tại khoản 3 Điều 23.”	Để đảm bảo phù hợp với Nghị định 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

11		Điều 3. Hiệu lực thi hành <i>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025</i> <i>2. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán báo cáo sự cố gián đoạn giao dịch theo Phụ lục số 05 tại Thông tư này thay thế cho Mẫu số 03 Phụ lục I tại Thông tư số 41/2024/TT-NHNN ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giám sát và thực hiện giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.</i>	Bổ sung thời hạn hiệu lực của nội dung khoản 3a Điều 19 để tạo thuận lợi cho các ngân hàng rà soát cập nhật ứng dụng. Đề xuất sửa đổi tại Thông tư 15 đối với tổ chức trung gian thanh toán báo cáo theo mẫu biểu tại Thông tư này thay vì Mẫu số 03 Phụ lục I tại Thông tư 41/2024/TT-NHNN để đồng bộ với TCCUDVTT về các tiêu chí báo cáo.
12		Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện <i>Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.</i>	